

Bản án số: 22/2024/HSST

Ngày: 26/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Ông: Tống Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa, ông: Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa, ông: Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TL-ST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo.

- Lò Văn P: Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/08/1973; tại: Huyện T, tỉnh L; nơi thường trú: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh L; nơi ở hiện tại: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012073000946 ; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Công; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Lò Văn X (đã chết) và con bà Chang Thị T (đã chết); vợ Ky Xa L, sinh năm 1983; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/06/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L - Có mặt.

- Lý Mò X: Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1973; tại: Huyện T, tỉnh L; nơi thường trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Đ; nơi ở hiện tại: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Đ; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 011073000474; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hà Nhì; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Lý Á T (đã chết) và con bà Lý A D (đã chết); vợ Lý Go N, sinh năm 1974; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân đã bị xử lý: Ngày 19/09/2019, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ, xử phạt 14 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/07/2020 đã chấp hành xong hình phạt, tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích; bị bắt

tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/06/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L - Có mặt.

- **Vàng Văn P:** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/09/1996; tại: Huyện T, tỉnh L; nơi thường trú: Bản P, xã V, huyện T, tỉnh L; nơi ở hiện tại: Bản P, xã V, huyện T, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012096000316 ; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Vàng Văn H, sinh năm 1974 và con bà Hù Thị Đ, sinh năm 1974; vợ Lù Thị S, sinh năm 2000; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/06/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L - Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn P, Lý Mò X và Vàng Văn P, ông: Trần Văn Hùng, là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ sáng, ngày 06/06/2024, Vàng Văn P điều khiển xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 25B1-946.57 (tuy nhiên xe không gắn biển kiểm soát) từ bản P, xã V, huyện T, tỉnh L đến nhà Lò Văn P ở bản Đ, xã B, huyện T để thuê P gặt lúa. Do trời mưa nên trong lúc chờ mưa tạnh, thì P nhờ P mua 100.000 đồng Heroine, P đồng ý và yêu cầu ứng trước 50.000 đồng tiền công gặt lúa, sau đó P đưa cho P tổng cộng 150.000 đồng. P nhận tiền rồi đi mua 03 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 150.000 đồng. P mang 02 gói Heroine về đưa cho P, còn 01 gói Heroine P cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người, P cầm 02 gói Heroine bỏ vào túi quần bên phải rồi đi vào gian bếp nhà P lấy 01 gói Heroine bẻ đôi, 01 phần gói lại trong mảnh nilon màu hồng cho vào túi quần bên phải, phần còn lại tự ý sử dụng bằng hình thức hít. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi P và P đang ngồi trong nhà thì có Lý Mò X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27S1-120.62 đến nhà P để tìm mua Heroine, X nhờ P mua hộ 150.000 đồng, P đồng ý sau đó đi mua được 03 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 150.000 đồng, khi quay lại nhà thì P đưa cho X 03 gói Heroine, X cầm 03 gói Heroine cho vào túi quần bên trái đi vào gian bếp nhà P rồi lấy ra 01 gói Heroine bẻ thành hai phần, một phần được gói lại bằng mảnh nilon màu trắng và cho vào túi quần, phần còn lại X tự ý sử dụng bằng hình thức hít. Khi trời mưa tạnh thì P đưa cho P 01 gói Heroine của mình bảo P cầm hộ, P cầm gói Heroine từ P và cho vào chung 02 gói Heroine của mình rồi dùng mảnh nilon màu hồng gói lại rồi cất vào nắp bình ắc quy trong cốp xe, P khóa cửa nhà rồi P điều khiển xe chở P đi về bản P, xã V để gặt lúa cho gia đình. Còn X điều khiển xe đi về nhà anh trai ở bản S, xã V, huyện T, tỉnh L. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi P và P đi đến cổng chào bản Đ, xã B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện, bắt quả

tang, thu giữ 03 gói Heroine trong nắp bình ắc quy của xe. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi X đi đến cổng chào bản Đ, xã B thì cũng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 gói Heroine trong túi quần bên trái của X. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 66/KLGD-CA, ngày 06/06/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Văn P và Lò Văn P có tổng khối lượng là 0,36 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 711/GĐ-KTHS ngày 13/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 03 mẫu chất bột khô, màu trắng (ký hiệu mẫu 01; mẫu 02; mẫu 03) thu giữ của Vàng Văn P và Lò Văn P, gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại kết luận giám định số: 65/KLGD-CA, ngày 06/06/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lý Mò X có tổng khối lượng là 0,38 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 712/GĐ-KTHS ngày 13/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 03 mẫu chất bột khô, màu trắng (ký hiệu từ mẫu 01 đến mẫu 03) thu giữ của Lý Mò X, gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKS-MT ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố: Lò Văn P, Vàng Văn P và Lý Mò X về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

+. Đối với bị cáo Lò Văn P, về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

+. Đối với bị cáo Vàng Văn P, về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

+. Đối với bị cáo Lý Mò X, về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính đối với các bị cáo:

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P, từ: 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn P, từ: 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Mò X, từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do điều kiện kinh tế của các bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu hồng; 05 mảnh nilon màu trắng; 02 phong bì công văn màu trắng do Công an xã B phát hành, đã bị cắt một đầu.

+ Đối với 0,36 gam Heroine thu giữ của Lò Văn P và Vàng Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý.

+ Đối với 0,38 gam Heroine thu giữ của Lý Mò X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSXX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-120.62, số khung RLHJA3841PY232337, số máy JA52E0614389, xe đã qua sử dụng. Đây là phương tiện của bị cáo Lý Mò X dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu trắng, xe không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3934RY007550, số máy JA70E0262937, xe đã qua sử dụng. Đây là phương tiện của bị cáo Vàng Văn P dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, người bào chữa đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn P. Về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Vàng Văn P và tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lý Mò X. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06/06/2024, Lò Văn P đã đi mua Heroine cho bản thân và mua hộ cho Vàng Văn P và Lý Mò X để có Heroine sử dụng, cụ thể.

- Lần 1, khoảng 08 giờ, P nhận 150.000 đồng từ Vàng Văn P để mua 03 gói Heroine (02 gói Heroine cho P và 01 gói Heroine cho bản thân). P sau đó đã giao cả 03 gói Heroine cho P.

- Lần 2, khoảng 11 giờ, P nhận 150.000 đồng từ Lý Mò X để mua 03 gói Heroine, sau đó P đã giao cả 03 gói Heroine cho X.

- Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi P và P đi đến cổng chào bản Đ, xã B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,36 gam trong nắp bình ắc quy của xe của Vàng Văn P. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi X đi đến cổng chào bản Đ, xã B thì cũng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,38 gam trong túi quần bên trái của X. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Vàng Văn P đồng phạm với bị cáo Lò Văn P và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,36 gam Heroine. Bị cáo Lý Mò X đồng phạm với bị cáo Lò Văn P và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,38 gam Heroine. Bị cáo Lò Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 0,74 gam Heroine.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b khoản 2 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo

các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Lò Văn P, Vàng Văn P và Lý Mò X luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho các bị cáo. *Nhận thấy:*

- Bị cáo Lò Văn P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Công), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh L, thuộc huyện T, tỉnh L, là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

- Bị cáo Vàng Văn P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản P, xã V, huyện T, tỉnh L, thuộc huyện T, tỉnh L, là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

- Bị cáo Lý Mò X là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã C, huyện M, tỉnh Đ, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn P, Vàng Văn P và Lý Mò X, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

- Bị cáo Vàng Văn P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

- Bị cáo Lý Mò X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy. Ngày 19/09/2019, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ, xử phạt 14 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/07/2020 đã chấp hành xong hình phạt, tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma

túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy:

- Bị cáo Lò Văn P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Cống), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh L, thuộc huyện T, tỉnh L, là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vàng Văn P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản P, xã V, huyện T, tỉnh L, thuộc huyện T, tỉnh L, là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lý Mò X là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã C, huyện M, tỉnh Đ, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại của các bị cáo, bao gồm: 02 mảnh nilon màu hồng; 05 mảnh nilon màu trắng; 02 phong bì công văn màu trắng do Công an xã B phát hành, đã bị cắt một đầu.

- Đối với 0,36 gam Heroine thu giữ của Lò Văn P và Vàng Văn P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 0,38 gam Heroine thu giữ của Lý Mò X. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- + 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSXX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-120.62, số khung RLHJA3841PY232337, số máy JA52E0614389, xe đã qua sử dụng. Đây là xe thuộc sở hữu của bị cáo Lý Mò X, do bị cáo X dùng vào việc phạm tội.

- + 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu trắng, xe không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3934RY007550, số máy JA70E0262937, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của bị cáo Vàng Văn P, do bị cáo P dùng vào việc phạm tội.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy:

- Bị cáo Lò Văn P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Cống), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh L, thuộc huyện T, tỉnh L, là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

- Bị cáo Vàng Văn P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản P, xã V, huyện T, tỉnh L, thuộc huyện T, tỉnh L, là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

- Bị cáo Lý Mò X là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã C, huyện M, tỉnh Đ, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo: Lò Văn P đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vàng Văn P đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Lý Mò X đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt tù, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với Vàng Lo B, đã bán 02 lần Heroine cho bị cáo Lò Văn P, theo lời khai của bị cáo Lò Văn P. Trong quá trình điều tra đã cho Vàng Lo B và Lò Văn P đối chất, tuy nhiên B không thừa nhận đã bán Heroine cho Lò Văn P, nên không có đủ căn cứ để xử lý Vàng Lo B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Vàng Văn P và Lý Mò X. Tự ý sử dụng Heroine tại nhà của Lò Văn P, nhưng P không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với P và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và X về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo:

+. Bị cáo Lò Văn P, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P: 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/06/2024.

+. Bị cáo Vàng Văn P, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn P: 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/06/2024.

+. Bị cáo Lý Mò X, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Mò X: 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/06/2024.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với các bị cáo Lò Văn P, Vàng Văn P và Lý Mò X.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại của các bị cáo, bao gồm: 02 mảnh nilon màu hồng; 05 mảnh nilon màu trắng; 02 phong bì công văn màu trắng do Công an xã B phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 0,36 gam Heroine thu giữ của Lò Văn P và Vàng Văn P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+. Đối với 0,38 gam Heroine thu giữ của Lý Mò X. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+. 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSXX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-120.62, số khung RLHJA3841PY232337, số máy JA52E0614389, xe đã qua sử dụng. Đây là xe thuộc sở hữu của bị cáo Lý Mò X, do bị cáo X dùng vào việc phạm tội.

+. 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu trắng, xe không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3934RY007550, số máy JA70E0262937,

xe đã qua sử dụng. Đây là xe của bị cáo Vàng Văn P, do bị cáo P dùng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn P, Vàng Văn P và Lý Mò X.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải